TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 131/2024/HSST
Ngày: 15 - 07 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phạm Thị Nhung;
2. Bà Lê Thị Sao.

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: ông Lê Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 114/2024/HSST ngày 21 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 06 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Trường S; sinh năm: 1966, tại: Gia Lai; Nơi đăng ký NKTT: thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: nhạc công; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L (Đã chết) và bà: Phạm Thị Đ, sinh năm 1930; vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1981; con: chưa.

- *Tiền án, tiền sự*: không.

Bị bắt tạm giữ: ngày 29/11/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an T1 và có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:*chị Hoàng Thị B, sinh năm 1979; trú tại: phòng trọ số C, số C L, phường S, quận T, TP . (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phan Minh B1, sinh năm 1982; trú tại: 8 đường B, Phường A, quận T, TP . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường S và chị Nguyễn Thị Thu T có quan hệ vợ chồng, do xảy ra mâu thuẫn nên chị T đã bỏ nhà đi từ tháng 8/2023 cho đến nay, S nhiều

lần liên lạc cho chị T nhưng không nhận được phản hồi và bị chặn số. S biết mỗi lần mâu thuẫn, chị T hay liên hệ với Hoàng Thị B (bạn thân của T) nên S nhắn tin nhờ chị B kêu chị T về nói chuyện nhưng chị B không phản hồi.

Ngày 28/11/2023, S nghĩ chị B là người xúi giục chị T bỏ nhà đi nên S nảy sinh ý định đến nhà của chị B để hỏi rõ sự việc. Trước khi đến nhà chị B, S điều khiển xe máy biển số 59P2-459.85 đi mua 01 con vịt quay, 01 con dao chặt thịt dài khoảng 36cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng gỗ tại ngã tư B Xã rồi bỏ trong ba lô. Đồng thời, S giấu sẵn 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại có ổ xoay màu đen, báng súng bằng kim loại, màu đen trong túi áo khoác bên phải của S (trong ổ xoay gắn 05 viên đạn, trong túi quần jean phía trước bên trái của S có 12 viên đạn và 01 vỏ đạn).

Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, S điều khiển xe máy biển số 59P2-459.85 đến phòng trọ của chị B tại số C L, phường S, quận T nhưng chị B không có ở nhà nên S đứng ở ngoài đợi. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, chị B đi về đến nhà, S nói chị B cho S vào nhà để nhờ chị B chút việc nhưng chị B nói không có chồng ở nhà nên không cho S vào. Nghe vậy, S nói đã mua mồi và bia nên rủ chị B cùng nhậu và có việc muốn nhờ. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, chị B đồng ý cho S vào nhà, khi vào trong phòng, S liền hỏi chị B về tung tích của chị T nhưng chị B trả lời không biết.

Sau đó, S thấy chị B đang nhắn tin và chụp hình S gửi cho người khác rồi chị B định đi ra ngoài cửa phòng, S nghĩ chị B che giấu không muốn cho S gặp chị T nên S đi lại phía chị B, dùng tay trái có đeo chiếc nhẫn bằng kim loại, màu trắng, có đính một viên đá hình chữ nhật, màu đen đấm hai cái vào phía bên trái mặt của chị B rồi S đóng cửa lại, mục đích không cho B ra ngoài. Chị B la lên thì S tiếp tục dùng tay phải đấm thêm 01 cái vào bụng của B và chốt cửa lại, móc ổ khóa màu vàng vào chốt cửa không cho chị B ra ngoài. Sau đó, S lấy 01 con dao trong ba lô cầm bên tay trái và 01 khẩu súng trong áo khoác cầm bên tay phải chĩa thẳng về hướng chị B rồi kêu chị B im lặng ngồi xuống ghế. S tiếp tục cầm súng và dao đứng trước mặt chị B, ra lệnh cho chị B sử dụng điện thoại di động nhắn tin và gọi cho chị T về gặp S gấp nếu không S sẽ giết chị B rồi tự sát, chị B nhắn tin và gọi cho chị T nhưng chị T không trả lời. Sau đó, chị B kêu S bình tĩnh mở cửa cho chị B ra ngoài rồi từ từ nói chuyện nhưng S không đồng ý và tiếp tục yêu cầu chị B điện thoại cho T nhưng T khóa máy. Lúc này, có một người đến gõ cửa phòng của chị B hỏi có chuyện gì không thì S trả lời không có gì nên người này bỏ đi.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, S nghe tiếng chị T khuyên S bình tĩnh mở cửa ra Công an không có xử lý S, chỉ phạt hành chính rồi về nhưng S không nghe. Sau đó, S ngồi trong phòng cùng với chị B đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 29/11/2023 thì Công an mở cửa xông vào. Lúc này, S lên cò súng rồi S chĩa thẳng vào đầu của mình. Thấy vậy, chị T khuyên ngăn S nên S bỏ súng xuống bàn gỗ trong phòng của chị B rồi Công an quận T khống chế bắt giữ S cùng vật chứng liên quan và đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trường S đã thừa nhận hành vi Đe doạ giết người, giữ người trái pháp luật, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng như

nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Kết luận giám định số 13550/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố T1, kết luận:

1. Khẩu súng ngắn gửi giám định ký hiệu A1 (đã nêu ở mục II) không có số súng, là súng được chế lại để bắn đạn cỡ 5,6mm, súng còn sử dụng được, bắn được đạn nổ, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

2. Phòng K - Công an Thành phố T1 chưa tiến hành giám định khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 (đã nêu ở mục II) trước đây.

3. Đối tượng gửi giám định ký hiệu A2 (đã nêu ở mục II) là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, còn sử dụng được, thuộc nhóm vũ khí thể thao, sử dụng cho một số loại súng như: khẩu súng ký hiệu A1 gửi đến giám định, TOZ8, súng ngắn ổ xoay SMITH & WESSON của Mỹ… và các loại súng tự chế có cỡ nòng và buồng đạn phù hợp với kích cỡ của loại đạn này.

4. Đối tượng gửi giám định ký hiệu A3 (đã nêu ở mục II) là vỏ đạn của loại đạn thể thao.

5. Vỏ đạn gửi giám định ký hiệu A3 (đã nêu ở mục II) là do khẩu súng ổ quay gửi giám định ký hiệu A1 (đã nêu ở mục II) bắn ra.

Kèm theo kết luận giám định: Không có. (BL 40)

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 188/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 24/4/2024 của Trung tâm pháp y Thành phố H, đối với Hoàng Thị B, thời điểm giám định ngày 30/11/2023, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị hiện còn:

+ Một vết xây xát da còn mày vùng đỉnh trái kích thước 0,7x0,3cm (ảnh 1.1).

Có tỷ lệ: 0,5%.

Thương tích trên do vật tày hoặc vật có cạnh tác động gây ra.

+ Một vết xây xát da vùng má trái kích thước 2,8x0,2cm (ảnh 2).

Có tỷ lệ: 0,5%.

Thương tích trên do vật có cạnh tác động gây ra.

+ Bầm tụ máu vùng trán thái dương trái (ảnh 1.2), mặt trước vai cánh tay phải (ảnh 3), vùng bụng trên rốn (ảnh 4).

Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định tỷ lệ về sưng bầm.

Do vật tày tác động gây ra.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Thị B tại thời điểm giám định là 01%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Không có cơ sở trả lời câu hỏi còn lại của Cơ quan điều tra. (BL 47)

Vật chứng thu giữ:

+ 01 khẩu súng ngắn có ổ xoay, màu đen, báng súng màu đen, đã qua sử dụng. Đây là công cụ S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội;

+ 01 bao da kích thước 20cm x 10 cm, đã qua sử dụng.

Đã bàn giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố T1 để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

+ 17 viên đạn bằng kim loại, màu vàng, đầu đạn bằng kim loại, màu bạc.

+ 01 vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng.

+ 01 xe máy hiệu Honda Lead, màu đỏ đen, biển số 59P2-459.85, số khung: RLHJF24039Y053976, số máy: JF24E0061555, đã qua sử dụng, không bị đục lại số (BL 50). Đây là phương tiện S sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A77s, màu đen, số Imei 1: 866451060047550, số Imei2: 866451060047543, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại di động S sử dụng cá nhân.

+ 01 con dao dài 36 cm, bản rộng 8,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22 cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 cây kéo bằng kim loại dài 23 cm, đã qua sử dụng. Đây là cây kéo của S.

+ 01 áo khoác dài tay có mũ trùm, màu xanh; 01 áo thun ngắn tay, màu đen; 01 quần jean dài, màu xanh, đã qua sử dụng. Đây là trang phục S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 nhẫn kim loại, màu vàng, mặt trong có ký hiệu *A.hoa, G10, đã qua sử dụng. Đây là nhẫn của S đeo khi thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 nhẫn kim loại, màu trắng xám, hai bên khắc hoa văn hình rồng, phía trước có đinh đá màu đen, đã qua sử dụng. Đây là nhẫn của S đeo khi thực hiện hành vi phạm tội.

Về dân sự: Chị Hoàng Thị B yêu cầu xử lý S theo đúng quy định và không yêu cầu bồi thường dân sự, không yêu cầu xử lý hành vi cố ý gây thương tích (BL 80).

Tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKSQ.TP ngày 20 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội: "*Đe dọa giết người*" theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội: "*Giữ người trái pháp luật*" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, Sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP . giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 133; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trường S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội: "*Đe dọa giết người".*

Áp dụng: khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trường S từ 01 năm đến 02 năm tù về tội: "*Giữ người trái pháp luật"*.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Trường S đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trường S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người làm chứng, C thu thập được, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có căn cứ để xác định: Từ khoảng 22 giờ 20 phút ngày 28/11/2023 đến 01 giờ 45 phút ngày 29/11/2023, Nguyễn Trường S đã có hành vi sử dụng 01 khẩu súng ngắn có ổ xoay, màu đen là vũ khí quân dụng và 01 con dao dài khoảng 36cm, bản rộng 8,5cm, lưỡi dao bằng kim loại uy hiếp tính mạng, đe doạ giết người

để giữ người trái pháp luật đối với chị Hoàng Thị B tại phòng trọ số C thuộc nhà số C L, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt giữ.

Cáo trạng số 131/CT-VKSQ.TP ngày 20 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, TP . đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội: "*Đe dọa giết người*" theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 2015, Sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội: "*Giữ người trái pháp luật*" theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, Sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do, dân chủ của công dân, xâm phạm đến sự an toàn về tính mạng sức khỏe của người khác, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội. Buộc bị cáo Nguyễn Trường S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là phù hợp.

[6] - Đối với hành vi Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của Nguyễn Trường S thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật tổ chức cơ quan Điều tra hình sự, nên Cơ quan điều tra tách vụ án hình sự để chuyển điều tra theo thẩm quyền, là có cơ sở.

- Đối với hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí thể thao của Nguyễn Trường S, do Nguyễn Trường S chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự và cũng chưa bị kết án về tội này, nên Cơ quan điều tra Công an quận T báo cáo Công an Thành phố T1 để chuyển hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố H xử phạt hành chính theo thẩm quyền, là có cơ sở.

- Đối với hành vi Cố ý gây thương tích của Nguyễn Trường S, do chị Hoàng Thị B bị thương tích 01% và có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với S về hành vi này, nên Cơ quan điều tra không xử lý hành vi Cố ý gây thương tích đối với Nguyễn Trường S, là có cơ sở.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: quá trình điều tra, người bị hại chị Hoàng Thị B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

+ Đối với 01 khẩu súng ngắn có ổ xoay, màu đen, báng súng màu đen, đã qua sử dụng. Đây là công cụ S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội;

+ Đối với 01 bao da kích thước 20cm x 10 cm, đã qua sử dụng.

Đã bàn giao cho Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố T1 để

điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

+ Đối với 17 viên đạn bằng kim loại, màu vàng, đầu đạn bằng kim loại, màu bạc. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng. Cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 xe máy hiệu Honda Lead, màu đỏ đen, biển số 59P2-459.85, số khung: RLHJF24039Y053976, số máy: JF24E0061555, đã qua sử dụng, không bị đục lại số (BL 50). Đây là phương tiện S sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội.

Qua xác minh, xe máy trên do anh Phan Minh B1, địa chỉ 8 B, Phường A, quận T đứng tên chủ sở hữu (BL 51). Qua làm việc, anh Phan Minh B1 trình bày mua và đứng tên xe máy trên vào năm 2016, sử dụng được khoảng 04 tháng thì bán lại cho cửa hàng xe máy trên đường T (không nhớ tên, địa chỉ cửa hàng), có làm thủ tục công chứng mua bán nhưng đã làm mất, không có yêu cầu đối với xe máy trên (BL 56).

Nguyễn Trường S trình bày mua lại xe máy trên vào khoảng cuối năm 2016, với giá 18.000.000 đồng tại cửa hàng xe máy cũ trên đường T (không nhớ tên, địa chỉ cửa hàng), có viết giấy mua bán xe nhưng đã làm mất (BL 203). Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP . đăng tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng, thời hạn 06 tháng. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A77s, màu đen, số Imei 1: 866451060047550, số Imei2: 866451060047543, đã qua sử dụng. Đây là điện thoại di động S sử dụng cá nhân. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 con dao dài 36 cm, bản rộng 8,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22 cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 cây kéo bằng kim loại dài 23 cm, đã qua sử dụng. Đây là cây kéo của S. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 áo khoác dài tay có mũ trùm, màu xanh; 01 áo thun ngắn tay, màu đen; 01 quần jean dài, màu xanh, đã qua sử dụng. Đây là trang phục S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 nhẫn kim loại, màu vàng, mặt trong có ký hiệu *A.hoa, G10, đã qua sử dụng. Đây là nhẫn của S đeo khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét không liên quan đến hành vi bị truy tố, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 nhẫn kim loại, màu trắng xám, hai bên khắc hoa văn hình rồng, phía trước có đinh đá màu đen, đã qua sử dụng. Đây là nhẫn của S đeo khi thực hiện hành vi phạm tội. Xét không liên quan đến hành vi bị truy tố, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[9] *Án phí*: buộc bị cáo Nguyễn Trường S phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Tuyên bố*: bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội: "*Đe dọa giết người*" và tội: "*Giữ người trái pháp luật*".

[2] *Áp dụng*: khoản 1 Điều 133; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2.1] *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Trường S 01 (Một) năm 06 (S1) tháng tù về tội: "*Đe dọa giết người*".

[3] *Áp dụng*: khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3.1] *Xử phạt*: bị cáo Nguyễn Trường S 01 (Một) năm tù về tội: "*Giữ người trái pháp luật*".

[4] *Áp dụng*: điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trường S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là: 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 29/11/2023.

[5] *Về xử lý vật chứng*: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 17 viên đạn bằng kim loại, màu vàng, đầu đạn bằng kim loại, màu bạc; 01 vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng; 01 con dao dài 36 cm, bản rộng 8,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22 cm, đã qua sử dụng; 01 cây kéo bằng kim loại dài 23 cm, đã qua sử dụng; 01 áo khoác dài tay có mũ trùm, màu xanh; 01 áo thun ngắn tay, màu đen; 01 quần jean dài, màu xanh, đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trường S*: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A77s, màu đen, số Imei 1: 866451060047550, số I: 866451060047543, đã qua sử dụng; 01 nhẫn kim loại, màu vàng, mặt trong có ký hiệu *A.hoa, G10, đã qua sử dụng; 01 nhẫn kim loại, màu trắng xám, hai bên khắc hoa văn hình rồng, phía trước có đinh đá màu đen, đã qua sử dụng.

- *Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, TP* . đăng tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng, thời hạn 06 tháng. Nếu không tìm được chủ sở hữu thì tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 xe máy hiệu Honda Lead, màu đỏ đen, biển số 59P2-459.85, số khung: RLHJF24039Y053976, số máy: JF24E0061555, đã qua sử dụng, không bị đục lại số.

Các vật chứng còn lại đang nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 102/LNK ngày 24/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[6] *Về án phí*:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trường S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: bị cáo Nguyễn Trường S được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Phú**;**
- THADS quận Tân Phú;
- Công an Q.Tân Phú;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Thành